

BIÊN BẢN HỌP
Về việc lấy ý kiến về cấu trúc ĐCCT năm 2023

- 1. Thời gian bắt đầu:** 19 giờ 00 ngày 22 tháng 12 năm 2023.
- 2. Địa điểm:** Phòng A1-206
- 3. Thành phần tham dự:** Giảng viên giảng dạy CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non).
- 4. Chủ trì:** PGS.TS. Nguyễn Như An, Phụ trách CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non).
- 5. Thư ký:** TS. Nguyễn Thị Thu Hạnh

6. Nội dung cuộc họp:

PGS. TS. Nguyễn Như An

- Tuyên bố lý do cuộc họp về lấy ý kiến về cấu trúc ĐCCT năm 2023.
- Trình bày cấu trúc ĐCCT năm 2023 sau khi sửa đổi theo các ý kiến trong các cuộc họp về rà soát và cập nhật cấu trúc ĐCCT của CTĐT năm 2023.
- Xin ý kiến thống nhất về cấu trúc ĐCCT năm 2023 và trình Nhà trường.

Cụ thể:

1. Thông tin chung

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

Các hướng nghiên cứu chính:

1.2. Thông tin về học phần

- | |
|---|
| <ul style="list-style-type: none">- Tên học phần (tiếng Việt):
(tiếng Anh): |
|---|

- Mã số học phần:							
- Thuộc ngành/nhóm ngành:							
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td>☐ Kiến thức đại cương/chung</td> <td>☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung</td> </tr> <tr> <td>☒ Kiến thức cơ sở ngành</td> <td>☐ Học phần dạy học dự án</td> </tr> <tr> <td>☐ Kiến thức ngành</td> <td>☐ Kiến thức khác</td> </tr> </table>		☐ Kiến thức đại cương/chung	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	☒ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học dự án	☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Kiến thức đại cương/chung	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung						
☒ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học dự án						
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác						
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn							
- Số tín chỉ: + Số tiết lý thuyết: + Số tiết bài tập, thảo luận: + Số tiết thực hành:	+ Số tiết thực tế: + Số tiết dạy học dự án: + Số tiết tự học:						
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước: + Học phần song hành:							
- Yêu cầu của học phần: Người học không được tham gia đánh giá cuối kỳ nếu vi phạm một trong các điều kiện sau: + Vắng học (có lý do hoặc không có lý do): quá 20% tổng thời gian lên lớp của học phần; + Tỷ lệ xem bài giảng e-learning (SCORM) dưới 80%; + Không có điểm đánh giá thường xuyên hoặc điểm đánh giá thường xuyên đạt 0 điểm theo thang điểm 10.							
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Toán học, Trường Sư phạm							

2. Mô tả học phần

Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số.... ngày... tháng... năm... của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh).

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.1.2	Vận dụng được ...	2,5 {Mức 3}
2.1.2	Vận dụng được ...	2,5 {Mức 3}
3.1.1	Thành thạo làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề nghiên cứu và hoạt động chuyên môn	2,5 {Mức 3}

3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.1.2.1	Xây dựng được ...	1.1.2	5%	2,5
1.1.2.2	Áp dụng được ...		3%	2,5
1.1.2.3	Khảo sát được ... Tìm được ...		8%	2,5
2.1.2.1	Vận dụng được ...	2.1.2	20%	2,5
3.1.1.1	Hợp tác hiệu quả với các bên liên quan để giải quyết các nhiệm vụ trong học tập	3.1.1	20%	2,5

4. Kiểm tra, đánh giá

4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)				
A1.1	CLO2.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	20%	Bài tập nộp trên Elearning (Rubric 1)
A1.2	CLO3.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	20%	...
A1.3	CLO1.1.2.1 {điểm số}	2,5	30%	Kiểm tra viết trên lớp (Đáp án)
	CLO1.1.2.3 {điểm số}	2,5	30%	
A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)				
A2.1	CLO.1.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	30%	Thi tự luận (Đáp án)
	CLO.1.1.2.2 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	20%	
	CLO.1.1.2.3 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	50%	

Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:

$$A1 = A1.1 \times 20\% + A1.2 \times 20\% + A1.3 \times 60\%$$

Công thức tính điểm số cuối kỳ:

$$A2 = A2.1 \times 100\%$$

Công thức tính điểm số của học phần:

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$

Bảng 1. Quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực

STT	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Mức 5	
	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

4.2. Các công cụ đánh giá

5. Tài liệu học tập

5.1. Giáo trình:

5.2. Tài liệu tham khảo:

6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
1	Chủ đề 1: ... (Học qua bài giảng E-learning: 2 tiết; học trên lớp: 4 tiết, tự học: 12 tiết)				
	Giai đoạn 1		- Học bài giảng Elearning		

		2		CLO2.1.2.1	A1.1
		2	- Làm bài tập giảng viên giao trước	CLO2.1.2.1	A1.1
	Giai đoạn 2	4	Nội dung học ở lớp	CLO1.1.2.1	A1.3 A2.1
	Giai đoạn 3	5	Nội dung học tập sau giai đoạn ở lớp	CLO2.1.2.1	A1.1
		5	Làm bài tập...	CLO1.1.2.1	A1.3 A2.1
2	Chủ đề 2: ... (Học qua bài giảng E-learning: 1 tiết; học trên lớp: 4 tiết, tự học: 10 tiết)				
	Giai đoạn 1	1	Học bài giảng E-Learning (LMS) về ...	CLO2.1.2.1	A1.1
		1	Trả lời các câu hỏi trên hệ thống LMS (GV ra câu hỏi ở mức độ 1 và 2)	CLO2.1.2.1	A1.1
		1	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu ...	CLO2.1.2.1	A1.1
	Giai đoạn	4	Học lý thuyết các nội dung: ... Phương pháp dạy học: Thuyết trình, giải quyết vấn đề	CLO1.1.2.1 CLO3.1.1.1	A1.3 A2.1 A1.2
	Giai đoạn 3	4	Chuẩn bị vấn đề thảo luận nhóm: ...	CLO3.1.1.1	A1.2
		4	Làm bài tập: ...	CLO1.1.2.1	1.3 A2.1
3	Chủ đề 3: ...				

Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2024

Hiệu trưởng
trường Sư phạm

Trưởng khoa GDMN

Giảng viên phụ trách

PGS.TS. Lưu Tiến Hưng TS. Trần Thị Hoàng Yến

- Một số ý kiến đóng góp thêm:

TS. Phạm Thị Hải Châu

- Cần làm rõ thời lượng học tập cho từng giai đoạn, làm rõ nội hàm của hoạt động ‘Tự học’.

TS. Nguyễn Thị Thu Hạnh

- Các học phần có cùng CDR kỹ năng nên có cùng một công cụ đánh giá.

TS. Nguyễn Thị Quỳnh Anh

- Cập nhật mẫu phiếu tiêu chí đánh giá trong học phần. Làm rõ nội hàm của từng mức độ trong mỗi tiêu chí.

TS. Dương Thị Thanh Thanh

Điểm năng lực của mỗi CDR nhà trường nên sử dụng phần mềm để quy đổi, GV không phải tự quy đổi trong ĐCCT.

7. Chủ trì cuộc họp lấy ý kiến thống nhất cấu trúc ĐCCT năm 2023

- Tất cả cán bộ dự họp biểu quyết đồng ý với cấu trúc ĐCCT năm 2023.

Cuộc họp kết thúc vào 22 giờ 30, ngày 22 tháng 12 năm 2023 ./.

THƯ KÝ



TS. Nguyễn Thị Thu Hạnh

CHỦ TRÌ



PGS.TS. Nguyễn Như An

Nơi nhận:

- Lưu: Khoa GDMN